BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2014/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa".

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa) trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, đã thành lập công đoàn cấp cơ sở có đăng ký thi đua;

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

3. Việc công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định tại Thông tư này.

4. Thống nhất sử dụng mẫu Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

1. Thẩm quyền:

Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); của Trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh đạt chuẩn văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận lại.

2. Thời hạn:

Thời hạn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

Chương II
TIÊU CHUẨN XÉT VÀ CÔNG NHẬN "CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"

Điều 4. Tiêu chuẩn công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến trở lên";

b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Điều 5. Tiêu chuẩn công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT VÀ CÔNG NHẬN "CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"

Điều 6. Trình tự đăng ký, xét và công nhận

1. Chủ tịch Công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nộp về Liên đoàn Lao động cấp huyện theo dõi, tổng hợp; Liên đoàn Lao động cấp huyện trình Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

2. Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận lại, gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp tỉnh tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp tỉnh xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện, cấp tỉnh kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Thời hạn giải quyết là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Điều kiện công nhận:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (nếu có);

b) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu) và năm (05) năm trở lên đối với trường hợp đã được công nhận (công nhận lại).

c) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa vào đầu năm.

Điều 7. Thủ tục công nhận

1. Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Công đoàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan:

- Báo cáo hai (02) năm đối với công nhận lần đầu;

- Báo cáo năm (05) năm đối với công nhận lại.

2. Công văn đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện, cấp tỉnh.

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Liên đoàn Lao động cấp huyện.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và Biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện, cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh ra quyết định công nhận "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" và trao Giấy công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa". Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Khen thưởng

1. Giấy công nhận "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" kèm theo tiền thưởng, mức thưởng do các địa phương, các ngành, đoàn thể căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích các hình thức động viên bằng lợi ích vật chất cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc, được Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp tỉnh chỉ đạo triển khai, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

2. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trên cơ sở Thông tư này quy định cụ thể tiêu chuẩn công nhận danh hiệu cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này; hàng năm lập dự toán kinh phí chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đánh giá, in ấn và tổ chức trao Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa không giữ vững được tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, sẽ không được công nhận lại. Nếu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn, sẽ bị xóa tên trong danh sách; cấp nào ra quyết định công nhận, cấp đó ra quyết định xóa tên trong danh sách.

2. Các cá nhân, tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có hành vi vi phạm dẫn đến sai sự thật về thành tích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2014 và thay thế Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa".

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu Giấy chứng nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

1. Kích thước:

- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.

- Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m^2.

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy (1).

4. Nội dung:

- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).

- Dòng 4: Tặng danh hiệu … (4).

- Dòng 5: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên đơn vị (cá nhân) được tặng thưởng (6).

- Dòng 7: Thành tích (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:

+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.

+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)

- Dòng 9:

+ Bên trái: Số sổ vàng (9).

+ Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

- **Ghi chú:**

- (1): In hình Quốc huy;.

- (2): Quốc hiệu:

+ Dòng chữ: **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM"** (chữ in đậm, màu đen).

+ Dòng chữ: **"Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"** (chữ thường, đậm, màu đen).

- (3): Thẩm quyền quyết định: Dòng chữ: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh (chữ in, màu đỏ).

- (4): Chữ in, màu đen.

- (5): Chữ in, màu đỏ.

- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.

- (10): Chữ in, màu đen.

- (11): Chữ thường, màu đen.

- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

360mm
Mẫu 2:
30mm
270 mm
210 mm
290 mm
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG NHẬN
DANH HIỆU: "CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"
Cục Văn hóa cơ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Đạt chuẩn trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
5 năm (2011-2015)
Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH
Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT
Nguyễn Văn A

360mm
Mẫu số 1:
30mm
270 mm
210 mm
290 mm
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH
CÔNG NHẬN
DANH HIỆU: "ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"
Trung tâm Văn hóa, Thông tin-Thể thao huyện Lập Thạch tỉnh Vĩnh Phúc
Đạt chuẩn trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
02 năm (2014-2015)
Lập Thạch, ngày 03 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH
Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT
Nguyễn Văn A

360mm
Mẫu số 1:
30mm
270 mm
210 mm
290 mm
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
CÔNG NHẬN
DANH HIỆU: "ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"
Trường PTTH Đô Lương 3 huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An
Đạt chuẩn trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
02 năm (2014-2015)
Đô Lương, ngày 03 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH
Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT
Nguyễn Văn A

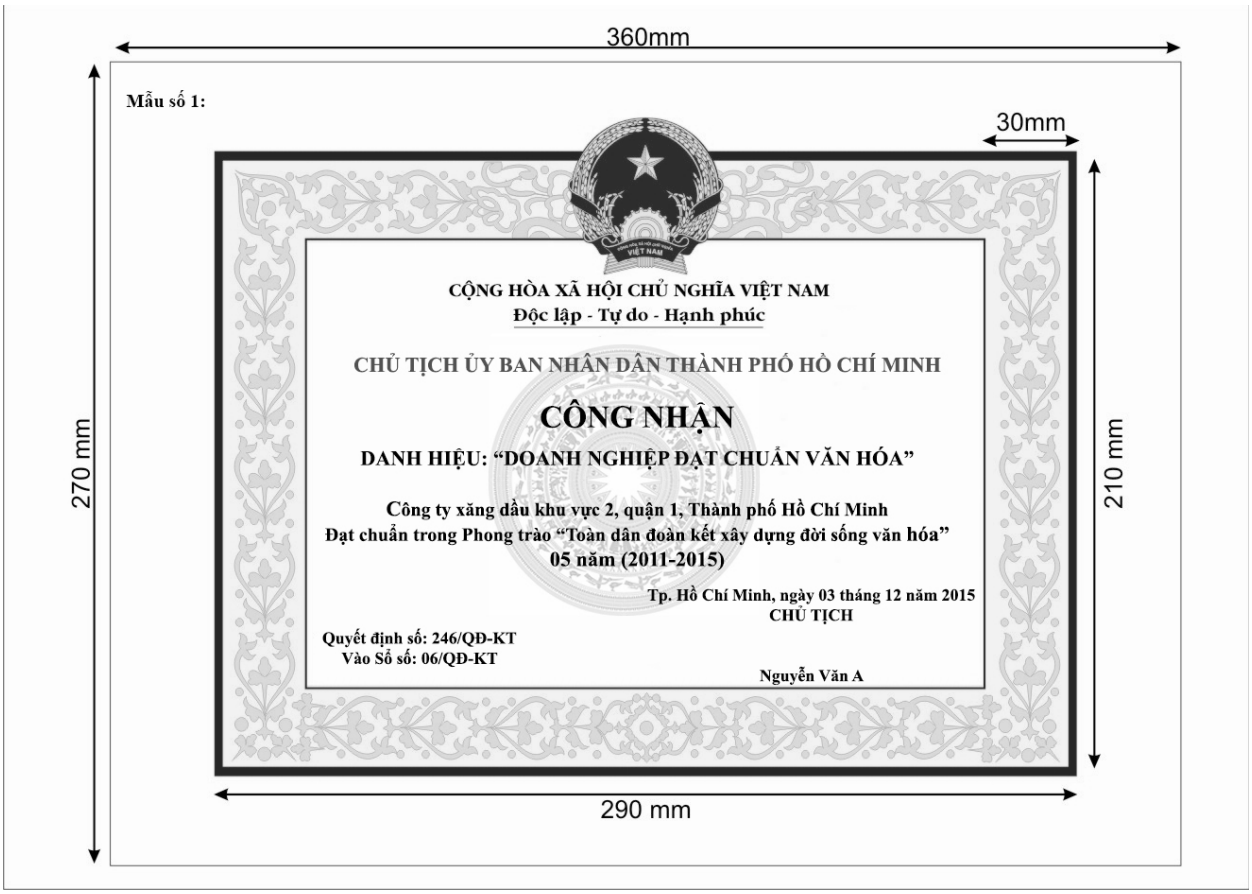
360mm
Mẫu số 1:
30mm
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG NHẬN
DANH HIỆU: "DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA"
Công ty xăng dầu khu vực 2, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Đạt chuẩn trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
05 năm (2011-2015)
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2015
CHỦ TỊCH
Quyết định số: 246/QĐ-KT
Vào Sổ số: 06/QĐ-KT
Nguyễn Văn A
270 mm
210 mm
290 mm